

Hoàn thiện kế toán dự phòng tổn thất tài sản theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

TS. HÀ THỊ THÚY VÂN

Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trải qua 9 năm thực hiện Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC đã bộc lộ nhiều điểm chưa phù hợp với thông lệ và Chuẩn mực kế toán quốc tế cũng như thực tiễn tại Việt Nam. Để đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế trong giai đoạn mới, cũng như thúc đẩy môi trường đầu tư kinh doanh và hội nhập quốc tế, ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Quyết định 15/2006/QĐ-BTC. Thông tư số 200/2014/TT-BTC cởi mở hơn so với Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, mang tính chất hướng dẫn, coi trọng bản chất hơn hình thức. Bài viết nhằm phân tích một khía cạnh của Thông tư, bàn về thực trạng về kế toán dự phòng tổn thất tài sản theo Thông tư 200/2014/TT-BTC và một số kiến nghị hoàn thiện.

1. Đặt vấn đề

Thông tư 200/2014/TT-BTC có nhiều sự thay đổi khác biệt, một số thay đổi có ảnh hưởng lớn đến báo cáo tài chính doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính mà chủ doanh nghiệp, các nhà đầu tư và các đối tượng khác quan tâm. Trong đó, thay đổi đầu tiên là nguyên tắc xây dựng chế độ kế toán doanh nghiệp, thay vì theo quy định chế độ kế toán cũ mang tính bắt buộc, tuân thủ theo các yêu cầu của Nhà nước, Thông tư 200/2014/TT-BTC được xây dựng theo hướng phù hợp với thực tiễn, hiện đại và mang tính khả thi, tôn trọng bản chất hơn hình thức và linh hoạt mở cho các doanh nghiệp, lấy mục tiêu đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành ra quyết định kinh tế của doanh

nh nghiệp, phục vụ nhà đầu tư và chủ nợ làm trọng tâm, không kế toán vì mục đích thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế, tách biệt kỹ thuật kế toán trên tài khoản và báo cáo tài chính, khái niệm ngắn hạn và dài hạn chỉ áp dụng đối với bảng cân đối kế toán, không áp dụng đối với tài khoản...

Trên cơ sở nguyên tắc xây dựng hướng dẫn chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, các nội dung thay đổi lớn so với chế độ kế toán theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC bao gồm: Ghi nhận doanh thu đối với hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản, ghi nhận chi phí đối với các khoản chiết khấu, khuyến mãi và giảm giá hàng bán, kế toán các khoản dự phòng, kế toán các khoản cho vay, kế toán các khoản phải thu... Tuy nhiên,



trong giới hạn bài viết này, tác giả trình bày một số thay đổi liên quan đến kế toán dự phòng tổn thất tài sản đầu tư tài chính trong chế độ kế toán hiện hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

Trên góc độ “Kế toán đầu tư tài chính”, Thông tư số 200/2014/TT-BTC đã thiết kế lại các tài khoản đầu tư tài chính trên cơ sở áp dụng các quy định của chuẩn mực kế toán quốc tế số 39 và IFRS 09, 07, 02,... và đã có những thay đổi về bản chất.

Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014, các khoản đầu tư tài chính được chia thành 3 nhóm như sau:

2. Thực trạng chế độ kế toán hiện hành về dự phòng tổn thất tài sản

Theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC, vấn đề dự phòng tổn thất tài sản được đặt ra đối với các khoản đầu tư tài chính và kế toán ghi nhận các khoản dự phòng trên TK 229 “*Dự phòng tổn thất tài sản*”. Tài khoản này được chi tiết ra 3 tài khoản phản ánh các khoản dự phòng tổn thất tài sản đối với các khoản đầu tư tài chính bao gồm:

TK 2291 “Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh”: Các khoản dự phòng giảm giá cho nhóm tài sản đầu tư tài chính là chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên tài khoản này.

TK 2292 “Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị

Thông tư 200/2014/TT-BTC được xây dựng theo hướng phù hợp với thực tiễn, hiện đại và mang tính khả thi, tôn trọng bản chất hơn hình thức và linh hoạt mở cho các doanh nghiệp, lấy mục tiêu đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành ra quyết định kinh tế của doanh nghiệp, phục vụ nhà đầu tư và chủ nợ làm trọng tâm, không kế toán vì mục đích thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế, tách biệt kỹ thuật kế toán trên tài khoản và báo cáo tài chính, khái niệm ngắn hạn và dài hạn chỉ áp dụng đối với bảng cân đối kế toán, không áp dụng đối với tài khoản.

Chứng khoán kinh doanh: Phản ánh các loại chứng khoán theo quy định của pháp luật nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời), bao gồm cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác: Phản ánh các khoản đầu tư của doanh nghiệp vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư và được nắm giữ với mục đích lâu dài.

khác”, để phản ánh dự phòng tổn thất cho nhóm tài sản đầu tư tài chính vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

TK 2293 “Dự phòng phải thu khó đòi”: Phản ánh dự phòng tổn thất cho nhóm tài sản đầu tư tài chính là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

TK 2294 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”: Phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Đến nay, Thông tư 200/2014/TT-BTC đã đi vào thực hiện được một thời gian và cũng dần bộc lộ ra những nhược điểm cũng như hạn chế. Nghiên cứu qui định về dự phòng tổn thất tài sản, theo quan điểm của tác giả có những vấn đề chưa đảm bảo tính khoa học đối với kế toán dự phòng tổn thất tài sản. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, ghi nhận dự phòng không phù hợp với bản chất của đối tượng dự phòng

Theo quy định của chế độ kế toán hiện hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, cho phép lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày



đáo hạn theo qui định của lập dự phòng phải thu khó đòi và kế toán ghi nhận dự phòng:

Nợ TK 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229 (2293)- Dự phòng phải thu khó đòi

Trong khi các khoản đầu tư tài chính như chứng khoán kinh doanh, đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết.... việc lập dự phòng được ghi nhận:

Nợ TK 635- Chi phí tài chính

Có TK 229 (2291)- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Có TK 229 (2292)- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

Đối với các khoản nợ phải thu phát sinh từ các giao dịch thương mại, việc lập dự phòng ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp là hoàn toàn phù hợp; còn các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phát sinh từ giao dịch đầu tư tài chính, việc lập dự phòng ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp là không phù hợp với nội dung của tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp và làm sai bản chất của hoạt động đầu tư tài chính. Qui định này đã không đảm bảo sự phù hợp trong xử lý giao dịch dự phòng của các đối tượng kế toán có cùng bản chất.

Thứ hai, ghi nhận dự phòng và xử lý tổn thất không đảm bảo tính thống nhất cho cùng một đối tượng

Trong Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 cũng nêu rõ, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật thì kế toán phải đánh giá khả năng thu hồi, khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, kế toán phải ghi nhận:

Nợ TK 635- Chi phí tài chính

Có TK 229 (2293)- Dự phòng phải thu khó đòi

Vấn đề đặt ra là nếu đã lập dự phòng thì kế toán ghi nhận dự phòng vào chi phí quản lý doanh nghiệp, còn nếu chưa lập dự phòng và có xảy ra tổn thất thực sự thì ghi nhận vào chi phí tài chính. Qui định này đã không đảm bảo tính thống nhất trong xử lý giao dịch của cùng một đối tượng kế toán.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện về kế toán dự phòng tổn thất tài sản trong chế độ kế toán hiện hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Từ những bất cập đã phân tích nêu trên, tác giả kiến nghị hoàn thiện về kế toán dự phòng tổn thất tài sản

đối với các khoản đầu tư tài chính như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện tài khoản sử dụng dự phòng tổn thất tài sản

Để đưa giải pháp vào thực tiễn và đảm bảo tính khả thi của các giải pháp, đồng thời, để đảm bảo tính thống nhất cho cùng đối tượng kế toán thì cần hoàn thiện tài khoản sử dụng dự phòng tổn thất tài sản như sau:

TK 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” bao gồm 3 tài khoản chi tiết cấp 2:

TK 2291 “Dự phòng giảm giá tài sản đầu tư tài chính”:

Phản ánh dự phòng tổn thất tài sản cho nhóm tài sản đầu tư tài chính. Bao gồm 3 tài khoản chi tiết cấp 3 như sau:

+ TK 22911 “Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh”: Đối với các khoản dự phòng giảm giá cho nhóm tài sản đầu tư tài chính là chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên tài khoản này.

+ TK 22912 “Dự phòng tổn thất đầu tư vốn vào đơn vị khác”: Phản ánh các khoản dự phòng liên quan đến tổn thất cho nhóm tài sản đầu tư tài chính vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

+ TK 22913 “Dự phòng tổn thất đầu tư cho vay và công cụ nợ vào đơn vị khác”: Phản ánh dự phòng tổn thất cho nhóm tài sản đầu tư tài chính là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

TK 2292 “Dự phòng phải thu khó đòi”: Phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

TK 2293 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”: Phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Thứ hai, hoàn thiện ghi nhận dự phòng phù hợp với bản chất của đối tượng và thống nhất trong xử lý giao dịch

Để đảm bảo sự phù hợp và thống nhất trong xử lý giao dịch dự phòng các khoản đầu tư tài chính của các đối tượng kế toán có cùng bản chất, chế độ kế toán hiện hành cần thay đổi lại quy định về ghi nhận dự phòng tổn thất khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, dự phòng phải được ghi nhận vào chi phí tài chính, bởi khoản dự phòng này được lập xuất phát từ giao dịch thuộc về đầu tư tài chính, nên việc lập dự phòng ghi nhận vào chi phí tài chính để đảm bảo nguyên tắc kế toán “phù hợp”. Do đó, khi lập



dự phòng tổn thất khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, kế toán ghi nhận:

Nợ TK 635- Chi phí tài chính

Có TK 229 (22913)- Dự phòng tổn thất đầu tư cho vay & công cụ nợ vào đơn vị khác.

Trên đây là một vài trao đổi về kế toán dự phòng tổn thất tài sản đầu tư tài chính theo quy định của chế độ kế toán hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-

BTC). Những đề xuất hoàn thiện về vấn đề này là những quan điểm cá nhân, hướng tới sự hợp lý hơn, phù hợp với bản chất của đối tượng và nguyên tắc ghi nhận và trình bày thông tin trên báo cáo tài chính. Rất mong nhận được sự quan tâm, trao đổi của bạn đọc để kế toán dự phòng tổn thất tài sản được tiếp tục hoàn thiện. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20/3/2006
2. Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
3. Thông tư 89/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp

SUMMARY

Completing accounting loss reserves assets by Circular 200/2014 / TT-BTC

Enterprise accounting regime was issued under Decision No. 15/2006 / QĐ-BTC dated 20/3/2006 of the Minister of Finance. Over 9 years of implementation of Decision No 15/2006 / QĐ-BTC did not reveal much in line with practices and international accounting standards and practices in Vietnam. To meet the requirements of economic management in the new period, as well as promote business investment environment and international integration, dated 22.12.2014, the Ministry of Finance issued Circular 200/2014 / TT BTC guiding the enterprise accounting regime to replace Decision 15/2006 / QĐ-BTC. Circular No. 200/2014 / TT-BTC of openness than the Decision 15/2006 / QĐ-BTC, nature guide and appreciate nature than form. This article will analyze an aspect of the Circular, to discuss about the fact of the accounting provision for loss of assets under Circular 200/2014 / TT-BTC and some recommendations for improvement.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Hà Thị Thúy Vân, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Đại học Thương mại

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kế toán, Kiểm toán

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí kế toán & kiểm toán, tạp chí kinh tế và dự báo...

Email: van_hathuy@yahoo.com.vn

tiếp theo trang 60

lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với từng lĩnh vực, những ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Điều này cũng sẽ tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài khi muốn tìm hiểu, đầu tư và nâng cao tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ hai, theo Takatoshi Ito (2002), quá trình công nghiệp hóa của các quốc gia trên thế giới cần phải có một lượng đầu tư rất lớn. Thông thường, nguồn vốn dành cho đầu tư thường có từ ba nguồn: Tiết kiệm trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài và các luồng vốn đầu tư gián tiếp chảy vào bao gồm cổ phiếu, trái phiếu. Tuy nhiên, các luồng vốn đầu tư gián tiếp nếu không được quốc gia đó điều tiết hợp lý có thể sẽ làm tăng nguy cơ tổn thương tài chính dẫn tới bất ổn kinh tế vĩ mô. Vì vậy, thực tế ở Việt Nam hiện nay là cần tiếp tục tái cấu trúc TTCK nhằm thu hút đầu tư gián tiếp từ nước ngoài phục vụ

cho tiến trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa ở nước ta. Tuy nhiên, cần ban hành thêm một số chính sách mới nhằm giảm thiểu sự biến động quá mạnh của TTCK ảnh hưởng đến nền kinh tế vĩ mô nói chung. Thứ ba, thị trường tiền tệ ngân hàng hiện nay đóng vai trò hết sức quan trọng việc cung cấp các khoản tín dụng cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Tuy nhiên, cơ cấu các khoản tiền gửi trong hệ thống NHTM nước ta hiện nay chủ yếu là các khoản tiền gửi ngắn hạn, do đó nếu đầu tư dài hạn của các doanh nghiệp trong nền kinh tế được tài trợ chủ yếu qua hệ thống NHTM sẽ dẫn đến sự bất cập trong kỳ hạn thanh toán. Thực tế hiện nay quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp nước ta còn quá bé so với GDP cũng như trong cơ cấu thị trường trái phiếu Việt Nam (năm 2013 chỉ chiếm 0,15% GDP và 0,87% tổng quy mô thị trường trái phiếu), nên cần

xem tiếp trang 85